

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đức và bà Nguyễn Ngọc Mai.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với:

***Bị cáo:** **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990. Sinh trú quán: Số 4, ngõ 70, đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Y. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Nguyễn Văn Đỉnh (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuất, sinh năm 1950. Năm 1985 bà Xuất được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/4/2012, bị UBND phường M, thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi nghiện ma túy; Ngày 15/5/2013, bị UBND thành phố H ra quyết định áp dụng bắt buộc đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Y, trong thời hạn 12 tháng về hành vi nghiện ma túy; Ngày 16/01/2015, bị UBND phường M, thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về hành vi nghiện ma túy; Ngày 20/01/2016, bị UBND phường M, thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn/quản lý tại gia đình về hành vi nghiện ma túy, trong thời hạn 03 tháng; Ngày 21/3/2017, bị UBND phường M, thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn/ quản lý tại gia đình về hành vi nghiện ma túy, trong thời hạn 03 tháng; Ngày 19/6/2018, bị TAND thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/8/2019 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố H. “Có mặt”.

***Người làm chứng:** Ông Trần Văn Thạch, sinh năm 1962; địa chỉ: đường P, phường C, thành phố H, tỉnh Y. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 20 phút ngày 06/02/2024 tại trước cửa nhà số 66 đường P, phường C, thành phố H, tỉnh Y, tổ công tác Công an phường M, thành phố H phối hợp với Công an phường C, thành phố H, kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, H tự giác giao nộp 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột. H khai nhận chất màu trắng dạng cục, bột là ma túy, loại Heroin, H cất dấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và đưa H về trụ sở Công an để làm việc. Vật chứng thu giữ: 02 gói giấy bạc màu trắng. Trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột đã được niêm phong trong một phong bì thư dán kín.

Ngày 06/02 /2024 Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn H tại số 4, ngõ 70, đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Y nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 06/02/2024, H đi bộ một mình từ nhà của H đến khu vực hồ B của thành phố H với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây H gặp 01 người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) có đặc điểm khoảng 40 tuổi, mặc quần áo màu đen, dáng giống người nghiện ma túy, đeo khẩu trang đang ngồi trên xe mô tô WaWe màu xanh. H đi đến nói chuyện thì biết được người này có bán ma túy. H nói với người đàn ông “*anh có hàng không để em hai trăm*” người đàn ông hiểu ý của H là hỏi mua ma túy Heroine nên bảo H đưa tiền. H đưa 200.000 đồng cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho H 02 gói giấy bạc màu trắng. H liền mở ra xem thì thấy bên trong 02 gói giấy bạc đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột, do H là người nghiện ma túy nên H biết được chất màu trắng dạng cục, bột là ma túy Heroine. H cầm 02 gói ma túy trên tay trái để đi tìm nơi sử dụng. Khi H đi đến trước cửa nhà số 66 đường P, phường C, thành phố H, thì bị Công an kiểm tra. Nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật nên H đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy cho Công an. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và đưa H về trụ sở Công an để làm việc.

Kết luận giám định số 232/KL-KTHS(MT) ngày 09/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là: 0,393g là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 01 phong bì niêm phong ghi số 232 bên trong có 0,343 gam Heroine; 02 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn H. H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này; việc mua bán ma túy giữa H với người đàn ông không có ai biết, chứng kiến; Cơ quan điều tra đã tiến hành rà

soát hệ thống Camera tại khu vực cổng hồ B nhưng không có Camera tại khu vực này nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-TPHY ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 232/KL-KTHS(MT) ngày 09/02/2024 bên trong có: 0,343g ma túy loại heroin, 02 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 29, 30); biên bản niêm phong vật chứng (BL 31); biên bản ghi lời khai của người làm chứng (BL 66 đến 69); kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL 28), có đủ căn cứ để kết luận: Hội 07 giờ 20 phút ngày 06/02/2024 tại trước cửa nhà số 66 P, phường C, thành phố

H, tỉnh Y, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,393g (*không thấy ba chín ba gam*) Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nêu trên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về hành vi, về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, là người nghiện lâu năm, đã được chính quyền địa phương nhiều lần áp dụng các biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại xã/phường; đã bị kết án về tội danh ma túy nhưng bị cáo không từ bỏ được ma túy, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học chung cho mọi người.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 232/KL-KTHS(MT) ngày 09/02/2024 bên trong có: 0,343g ma túy loại heroin, 02 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật liên quan đến hành vi phạm tội, cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Đối với người đàn ông theo H khai đã bán ma túy cho H ở khu vực bờ hồ Bán Nguyệt, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 232/KL-KTHS(MT) ngày 09/02/2024 bên trong có: 0,343g ma túy loại heroin, 02 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. (Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2024 giữa Công an thành phố Hưng Yên và Chi cục THADS thành phố Hưng Yên).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CA, VNK, Chi cục THADS thành phố Hưng Yên;
- Nhà tạm giữ, CA Tp Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà